

Bản án số: 91/2022/DS-ST

Ngày: 25-10-2022

V/v: Tranh chấp giao kết hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 700/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp giao kết hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 97/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Đường T, Phường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức P, địa chỉ: Đường V, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18/4/2022). Ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E (trước đây tên Công ty TNHH T).

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà P, đường K, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đặng Nguyễn Phương Q là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường T, phường H, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2021 và đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trịnh Thị N có ông Trần Đức P là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Trịnh Thị N có đến Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E (tên trước đây là Công ty TNHH T) để tìm hiểu về dịch vụ tư vấn du học cho con là Vũ Minh K. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E (gọi tắt là Công ty E) tự đưa ra chương trình học thử để hiểu về dịch vụ của Công ty E .

Ngày 25/3/2021, bà N đến Công ty E , sau khi được tư vấn, Công ty E tiếp tục cho bà N tham gia vào nhóm trên phần mềm ứng dụng zalo để trao đổi chung. Theo thông tin Công ty E đưa ra, thì cháu K có thể học thử trong vài buổi để tìm hiểu dịch vụ của Công ty E và hoàn toàn không phải trả tiền phí nào. Ngoài ra, Công ty E sẽ hỗ trợ trong việc vay tín dụng tại ngân hàng. Sau đó, Công ty E chuyển thông tin của bà N sang Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt Ngân hàng Sacombank) để mở thẻ tín dụng trả góp, mọi chi phí phát sinh trong việc mở thẻ tín dụng do Công ty E chịu.

Ngày 02/4/2021, tại Công ty E , Công ty E dùng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sacombank đã cấp để bà N thanh toán số tiền 69.000.000 đồng và có ghi phiếu thu số 000854 ngày 02/4/2021 tương ứng gói dịch vụ Dulex. Hình thức trả của gói Dulex: 5.750.000 đồng/tháng x 12 tháng = 69.000.000 đồng tại Công ty E thông qua máy quét thẻ. Tại thời điểm quét thẻ tín dụng của Ngân hàng Sacombank để chuyển 69.000.000 đồng thì Công ty E vẫn chưa đưa dự thảo hợp đồng cho bà N xem và bà N cũng chưa ký kết hợp đồng dịch vụ gì.

Trước khi quét thẻ tín dụng của bà N, vì chưa thỏa thuận và chưa ký hợp đồng dịch vụ tư vấn du học, bà N có đề nghị Công ty E xác nhận về những gì đã đưa ra như gói Dulex, mức thu 69.000.000 đồng, học thử 30-45 ngày nếu không phù hợp sẽ hoàn trả toàn bộ tiền,... nên phía Công ty E ký và giao tờ “Biên bản ghi nhớ (Số 01) ngày 02/4/2021” (Gồm 2 trang) do chị Nguyễn Thị Minh T của Công ty E ký.

Vào ngày 06/4/2021, Công ty E có gửi cho bà N qua zalo bản dự thảo “Hợp đồng dịch vụ tư vấn du học” và bản dự thảo Phụ lục hợp đồng (số 02) nhưng có nội dung không đúng với nội dung đã giới thiệu, tư vấn trước đây. Do nội dung bản dự thảo hợp đồng không đúng và không chỉnh sửa để hai bên ký kết nên dẫn đến không thể ký kết bản hợp đồng dịch vụ tư vấn được giữa bà N và Công ty E . Ngày 28/4/2021 bà N và Công ty E có bà Quỳnh đại diện cùng ký kết bản cuộc

gặp mặt, thì Công ty E đồng ý hoàn trả hợp lý theo hướng dẫn của Ngân hàng Sacombank và hẹn đến ngày 10/5/2021.

Do Công ty E không hoàn trả số tiền 69.000.000 đồng cho bà N nên khởi kiện yêu cầu buộc Công ty E phải trả cho bà N số tiền 69.000.000 đồng theo biên bản ghi nhớ ngày 02/4/2021 và phiếu thu ngày 02/4/2021. Rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty E trả cho bà N tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 26/5/2021 đến ngày 27/10/2021 số tiền 2.875.000 đồng.

Bị đơn Công ty E không đến Tòa và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên Tòa:

- Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 25/10/2022 của đại diện nguyên đơn ông Trần Đức P như sau: Vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc Công ty E trả cho bà Trịnh Thị N số tiền 69.000.000 đồng theo biên bản ghi nhớ (số 01) ngày 02/4/2021 và phiếu thu ngày 02/4/2021. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty E trả cho bà N tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 26/5/2021 đến ngày 27/10/2021 số tiền 2.875.000 đồng.

- Bị đơn Công ty E : Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Công ty E trả lãi chậm thanh toán số tiền 2.875.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà N khởi kiện Công ty E trả số tiền mà Công ty E chưa thực hiện dịch vụ tư vấn du học cho con bà N phát sinh từ biên bản ghi nhớ ngày 02/4/2021 được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E do Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin như sau: Công ty TNHH T nay là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E chưa đăng ký giải thể, địa chỉ trụ tại: Tầng 10 Tòa nhà P, đường K, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn Công ty E có trụ sở tại Tầng 10 Tòa nhà P, đường K, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án tranh chấp giao kết hợp đồng dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn Công ty E được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn Công ty E đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên tiến hành xét xử vắng mặt Công ty E theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Đại diện nguyên đơn ông Phụng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên xét xử vắng mặt ông Phụng.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét:

[2.1] Nguyên đơn bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty E trả lãi do chậm thanh toán số tiền 69.000.000 đồng tạm tính từ ngày 26/5/2021 đến ngày 27/10/2021 số tiền 2.875.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của bà N. Nếu sau này, bà N khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác. Bà N không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2.2] Buộc Công ty E trả cho bà N số tiền 69.000.000 đồng theo biên bản ghi nhớ (số 1) ngày 02/4/2021 và phiếu thu ngày 02/4/2021. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.2.1] Theo bản ghi nhớ (số 1) ngày 02/4/2021 ký giữa Công ty TNHH T và bà Trịnh Thị N có nội dung như sau: Bên A (Công ty TNHH T) cung cấp dịch vụ cho người thụ hưởng bên B là Vũ Minh K gọi là học viên. Ngay sau khi hoàn tất học phí, học viên sẽ được tham gia các lớp học tại trung tâm. Trong vòng 30-45 ngày kể từ khi tham gia lớp học, nếu phụ huynh hay học viên có nguyện vọng khác, trung tâm và gia đình sẽ thanh lý hợp đồng. Trung tâm sẽ

hoàn lại số học phí phụ huynh đã đóng 5.750.000 x 12 tháng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của phụ huynh làm thủ tục tắt toán với ngân hàng. Đồng thời ngày 02/4/2021 Công ty TNHH T có viết phiếu thu số tiền 69.000.000 đồng của bà N nộp là phù hợp với sao kê được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Gò Vấp trừ số tiền 69.000.000 đồng từ tài khoản của bà N nên giữa bà N và Công ty TNHH T có thỏa thuận giao kết hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 386, Điều 387 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của bà N và Công ty TNHH T.

[2.2.2] Theo biên bản cuộc họp ngày 28/4/2021 về việc thanh lý hợp đồng IMAT ký giữa bà N và Công ty TNHH T như sau: “ *A/ Chia sẻ từ phía phụ huynh học viên: Phụ huynh Minh Khang đề nghị trung tâm Taleed hoàn trả 01 lần học phí mà phụ huynh đã cà thẻ vào ngày 02/4/2021 nếu được trước ngày 5/5/2021. Mục đích phụ huynh muốn tắt toán số nợ mà Ngân hàng Sacombank đã giải ngân cho trung tâm Taleed.*

B/ Chia sẻ từ phía trung tâm: Trung tâm Taleed sẽ làm việc với Sacombank sau 7 ngày làm việc không bao gồm nghỉ lễ và thứ 7 từ ngày 2/5/2021 đến ngày 10/5/2021 và hẹn phụ huynh vào lúc 14h ngày 10/5/2021 đến trung tâm Taleed. Để có hình thức hình thức trả hợp lý cho Ngân hàng.”, Vì vậy, đối chiếu bản ghi nhớ (số 1) thì Trung tâm sẽ hoàn lại số học phí phụ huynh đã đóng 5.750.000 x 12 tháng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của phụ huynh làm thủ tục tắt toán với ngân hàng là phù hợp với các bên đã thỏa thuận. Do Công ty TNHH T không thực hiện hoàn trả số tiền học phí mà bà N đã nộp là Công ty TNHH T vi phạm thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N yêu cầu buộc Công ty TNHH T nay là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E hoàn trả số tiền 69.000.000 đồng đã thu qua thẻ Ngân hàng là phù hợp tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì Công ty E phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 3.450.000 đối với yêu cầu của nguyên đơn bà N được chấp nhận số tiền 69.000.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 196, Điều 208, Điều 210, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 280, Điều 386, Điều 387 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Trịnh Thị N buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E trả lãi do chậm thanh toán số tiền 2.875.000 đồng, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị N .

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E trả cho bà Trịnh Thị N số tiền 69.000.000 đồng theo biên bản ghi nhớ (số 1) ngày 02/4/2021 và phiếu thu ngày 02/4/2021.

Kể từ ngày bà Trịnh Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.450.000 đồng Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E phải chịu và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho bà Trịnh Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.796.875 đồng theo biên lai thu số 0006752 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị N và bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn E được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 3;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Nhàn